

**BÁO CÁO
Thường niên năm 2024**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : Công ty cổ phần Thanh Hoa - Sông Đà
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2800772376
- Vốn điều lệ : 30.000.000.000đ (Ba mươi tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 30.000.000.000đ (Ba mươi tỷ đồng)
- Địa chỉ : 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa
- Số điện thoại : 02373 724 892 / 0984034443
- Số fax/Fax : 02373 855 750
- Website : <http://thanhhoasongda.com.vn>
- Mã cổ phiếu : THS

- Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Thanh Hoa Sông Đà tiền thân là Công ty công nghệ phẩm Thanh Hóa, cổ phần hóa theo Nghị định 64/CP của Chính phủ.

Ngày 15/09/2003, UBND tỉnh Thanh Hóa đã phê duyệt Quyết định số 2941/QĐ/UB về việc chuyển đổi Công ty công nghệ phẩm Thanh Hoá thành công ty cổ phần với mức vốn điều lệ 5 tỷ đồng, lấy tên là Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Thanh Hoa.

Do nhu cầu bức thiết phải đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, tháng 5/2004, Công ty Cổ phần thương mại và dịch vụ Thanh Hoa đã mời Tổng Công ty Sông Đà góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Thanh Hoa - Sông Đà với số vốn điều lệ là 10,1 tỷ đồng, trong đó Tổng Công ty Sông Đà nắm giữ 51%.

Kể từ khi thành lập đến nay, Công ty đã trải qua hai lần tăng vốn điều lệ. Tính đến năm 2010, Công ty chính thức ghi nhận mức vốn điều lệ là 30 tỷ đồng.

Năm 2014 Tổng Công ty Sông Đà thoái vốn (51% VDL) tại Công ty theo chủ trương chung của Nhà nước và Kế hoạch tổ chức lại Tổng công ty Sông Đà đã được Bộ Xây Dựng Phê duyệt. Từ ngày 26/05/2014 Công ty không còn phần vốn góp của Nhà nước, chuyển sang cơ chế quản lý mới với 100% vốn góp của các thể nhân.

Ngày đăng ký trở thành Công ty đại chúng: 12/04/2008

Ngày niêm yết CP công ty trên sở giao dịch chứng khoán Hà Nội : 05/11/2013

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

2.1. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của công ty là kinh doanh thương mại bán buôn các mặt hàng tiêu dùng và dịch vụ cho thuê mặt bằng kinh doanh

- Kinh doanh thương mại

- ✓ Tổ Gia dụng: Bán buôn các mặt hàng sứ Hải Dương, Nhôm sắt tráng men Hải Phòng, nhựa Đại Đồng Tiến ...
- ✓ Tổ Nội thất: Cung cấp và lắp đặt nội thất Hòa Phát, nội thất Xuân Hòa, Nội thất 190
- ✓ Tổ Điện lạnh: Cung ứng và lắp đặt thiết bị điện tử, điện lạnh các hãng Aqua, Funiki, Samsung, LG, Panasonic, Daikin, Casper, Kangaroo...

Địa điểm kinh doanh: Công ty có showroom bán hàng và các kho chứa hàng tại KCN Tây Bắc Ga, Đình Hương, Phường Đông Thọ, Thành phố Thanh Hóa



Văn phòng và kho hàng tại KCN Tây Bắc Ga



Showroom bán hàng tại KCN Tây Bắc Ga

- Dịch vụ cho thuê

- ✓ Các điểm cho thuê:

Siêu thị Trần Phú tại địa chỉ Số 301 Trần Phú, Phường Ba Đình, TP Thanh Hóa; Trung tâm thương mại 25 Lê Lợi tại địa chỉ 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, TP Thanh Hóa.

- ✓ Các đơn vị thuê:

Tại Trung tâm thương mại 25 Lê Lợi: Chi nhánh Ngân hàng NN&PT nông thôn Thành phố Thanh Hoá (*phòng giao dịch*), Công ty TNHH nội thất Gia Khánh Việt Nam (*nội thất Gia Khánh*), Công ty TNHH Hoàng Lý (*cửa hàng xe máy YAMAHA*), Công ty TNHH may thêu giày An Phước (*hàng thời trang*), Công ty TNHH Ngôi Sao (*cửa hàng xe máy YAMAHA*), Công ty CP Nguyệt Anh (*hàng bảo hộ lao động*), Công ty TNHH Dịch vụ và Thương Mại HAL (*phòng tập thể dục thẩm mỹ*)

Tại Siêu thị Trần Phú: Công ty CP Mediamart VN (*Siêu thị điện máy*)



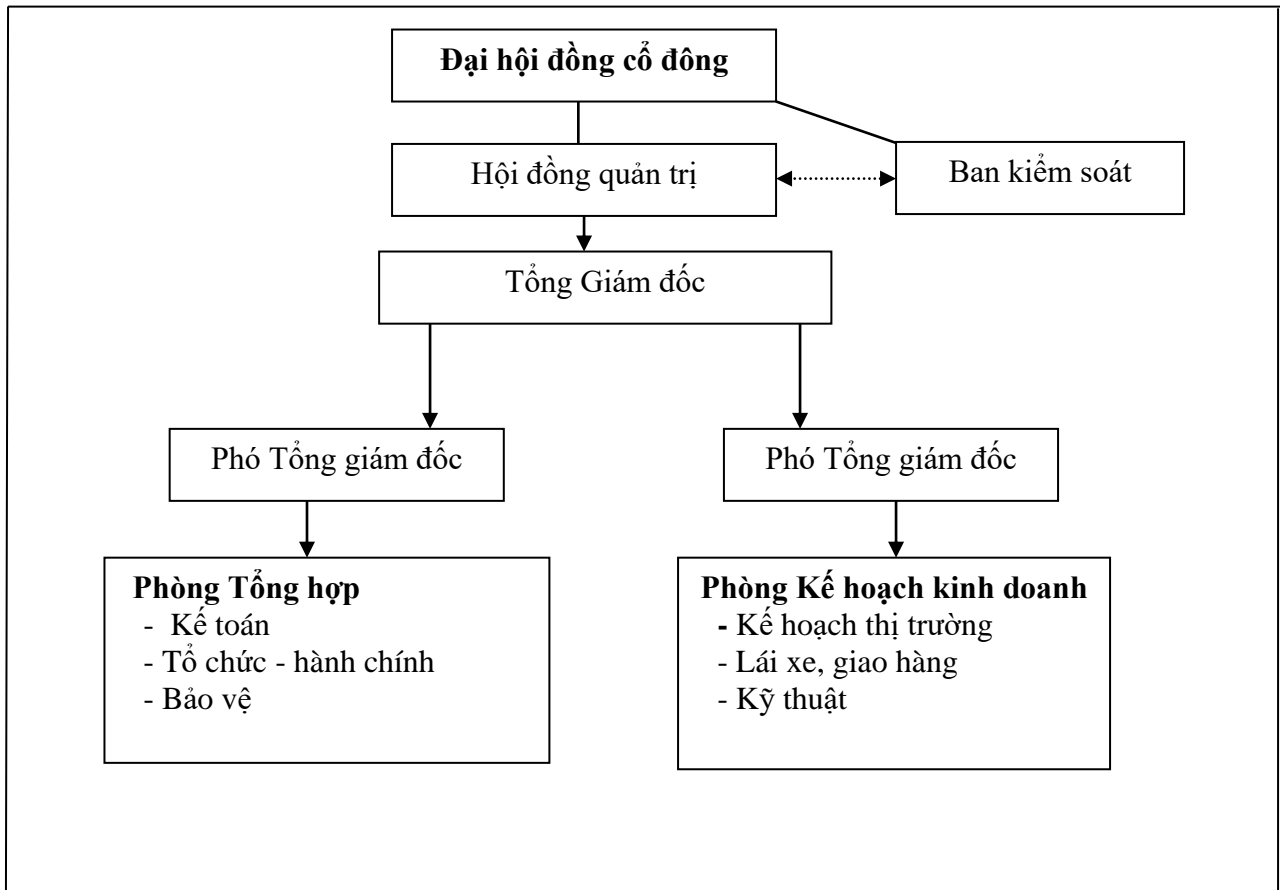
Trung tâm thương mại 25 Đại lộ Lê Lợi



Trung tâm thương mại 301 Trần Phú

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ MÁY



Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là tổ chức quyền lực cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm thảo luận và phê chuẩn những chính sách dài hạn và ngắn hạn về phát triển của Công ty, quyết định về cơ cấu vốn, bầu ra bộ máy quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty bao gồm 03 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập. Hội đồng quản trị có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông mà không được ủy quyền. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng các kế hoạch sản xuất kinh doanh, đưa ra các biện pháp, các quyết định nhằm đạt được các mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Ban kiểm soát

Có nhiệm vụ giúp Đại hội đồng cổ đông giám sát, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty một cách khách quan nhằm đảm bảo lợi ích cho các cổ đông.

Ban Tổng giám đốc

Tổng giám đốc là Người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Ban Tổng Giám đốc là cơ quan điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị về toàn bộ việc tổ chức sản xuất kinh doanh, thực hiện các biện pháp nhằm đạt được các mục tiêu phát triển của Công ty.

Các phòng ban Công ty

- Phòng Kế hoạch - Kinh doanh: Có chức năng nắm bắt các thông tin kinh tế thị trường, xây dựng kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư cho từng giai đoạn, lập phương án kinh doanh cụ thể và giám sát thực hiện, tham mưu cho Tổng Giám đốc Công ty về đầu tư, sản xuất kinh doanh.

- Phòng Tổng hợp: Chịu trách nhiệm tổ chức hạch toán kế toán theo đúng quy định nhà nước; tham mưu cho Tổng Giám đốc Công ty về công tác tài chính kế toán; Giúp Tổng Giám đốc công ty về công tác quản lý, sử dụng vốn (tài sản, nguyên vật liệu, tiền vốn, chi phí sản xuất kinh doanh) để đạt được mục đích đề ra của Đại hội cổ đông và hội đồng quản trị, phù hợp với chủ trương, chính sách pháp luật hiện hành, các quy định của nhà nước về kế toán thống kê. Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc Công ty trong việc tổ chức và quản lý nhân sự, quản lý tài sản, quản trị văn phòng, công tác bảo vệ, an ninh trật tự.

- Các công ty con, công ty liên kết:

Các công ty liên kết bao gồm :

+ Công ty TNHH Cơ - Nhiệt - Điện Thành Nam

+ Công ty cổ phần Xây dựng công trình và Thương mại Thanh Hóa

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Xây dựng và phát triển Công ty CP Thanh Hoa Sông Đà thành doanh nghiệp kinh doanh thương mại và dịch vụ có tính chuyên nghiệp cao, đủ sức cạnh tranh, có vị thế xứng đáng và vững chắc trên thị trường, đặc biệt là thị trường Thanh Hóa.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Tập trung cao độ vào các mặt hàng công ty có lợi thế cạnh tranh để mở rộng thị trường, phát triển mặt hàng ngành hàng mới, nâng cao hiệu quả kinh doanh, ưu tiên hàng đầu mục tiêu lợi nhuận, khẳng định vị thế của công ty về các mặt hàng kinh doanh chủ lực trên thương trường

Tổng giá trị SXKD: tăng bình quân hàng năm là 8%.

Doanh thu : tăng bình quân hàng năm là 8 %.

Lợi nhuận TT : tăng bình quân hàng năm là 3%.

Cổ tức bình quân 8%/năm

Thu nhập BQ người lao động: tăng bình quân hàng năm là %. Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách theo quy định cho người lao động.

- Định hướng phát triển:

+ Luôn đảm bảo hoạt động kinh doanh có lãi và ổn định. Tập trung cao độ vào các mặt hàng có lợi thế cạnh tranh, tích cực phát huy các ngành hàng mới có tiềm năng để mở rộng thị trường và nâng

cao hiệu quả kinh doanh, ưu tiên hàng đầu mục tiêu lợi nhuận, nâng cao cổ tức cho cổ đông và thu nhập của người lao động trong công ty.

+ Tiếp tục duy trì và phát triển thương hiệu, hình ảnh và uy tín của Công ty trên thị trường.

+ Xác định rõ định hướng ngành nghề mũi nhọn để xây dựng chiến lược đầu tư, chiến lược phát triển thị trường đảm bảo cho sự bền vững phát triển của công ty.

Thực hiện đầu tư hợp lý, đem lại hiệu quả đầu tư cao nhất.

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ, nâng cao tính hiệu quả, khoa học, minh bạch và tuân thủ pháp luật.

Đổi mới công nghệ kinh doanh, triển khai kinh doanh thương mại điện tử

Mở rộng thị trường, giao lưu liên kết nắm bắt cơ hội do hội nhập kinh tế quốc tế của nền kinh tế mang lại.

Định biên lao động linh hoạt, phản ánh nhu cầu thực tế của Công ty trong từng giai đoạn phát triển.

5. Các rủi ro:

Là một doanh nghiệp kinh doanh đa ngành nghề, hoạt động chủ đạo đồng thời cũng là thế mạnh của Công ty Cổ phần Thanh Hoa - Sông Đà là kinh doanh dịch vụ thương mại. Theo đó, hoạt động kinh doanh của Công ty chịu tác động trực tiếp từ thay đổi của nền kinh tế như tăng giảm tốc độ tăng trưởng GDP, các biến động trong chính sách tài khóa, tiền tệ và các rủi ro khác

5.1. Rủi ro về kinh tế

Sau khi nền kinh tế Việt Nam phục hồi trong nửa đầu năm 2024 thì nửa cuối năm tốc độ tăng trưởng sẽ chậm lại, chịu ảnh hưởng từ môi trường kinh tế thế giới vẫn còn hiện hữu và tiếp tục tác động tiêu cực lên triển vọng phục hồi tăng trưởng kinh tế của Việt Nam. Cục diện thế giới tiếp tục chuyển động theo xu hướng “đa cực, đa trung tâm”; các nước lớn điều chỉnh chiến lược linh hoạt, phức tạp hơn, vừa hợp tác, thỏa hiệp, vừa cạnh tranh, kiềm chế gay gắt lẫn nhau.

Rủi ro xung đột leo thang và lan rộng ở Trung Đông, xung đột Nga-Ukraine kéo dài, cuộc cạnh tranh gay gắt giữa Mỹ và Trung Quốc, và siêu chu kỳ bầu cử và việc phân mảnh toàn cầu phức tạp dẫn đến sự gia tăng chi phí giao dịch, giảm khả năng tiếp cận thị trường, giá cả tăng đối với người tiêu dùng, suy giảm tiềm năng tăng trưởng, ảnh hưởng đặc biệt tiêu cực đến các quốc gia có mức độ phụ thuộc lớn vào thương mại, và suy giảm tác dụng của các hiệp định tự do thương mại.

Trước tình hình kinh tế biến động khó lường, có thể ảnh hưởng bất ngờ đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, ban lãnh đạo công ty luôn theo sát và cập nhật liên tục tình hình kinh tế vĩ mô nhằm kịp thời nhận diện được cả cơ hội lẫn thách thức để xây dựng chiến lược và kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp, giảm thiểu tác động của rủi ro kinh tế.

5.2. Rủi ro về luật pháp

Là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần, đồng thời niêm yết cổ phiếu Công ty trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX), hoạt động của Công ty chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về công ty cổ phần, chứng khoán và thị trường chứng khoán bao gồm: Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, các văn bản dưới luật và các quy định đối với Công ty niêm yết.

Để hạn chế rủi ro pháp lý, Công ty CP Thanh Hoa Sông Đà luôn nắm rõ quy định của các văn bản pháp luật hiện hành, chủ động cập nhật các văn bản quy định mới

5.3. Rủi ro tài chính

a. Rủi ro tín dụng: là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng và cho vay.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

b. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền. (trình bày chính sách quản lý rủi ro thanh khoản).

5.4. Rủi ro biến động giá cổ phiếu niêm yết

Khi cổ phiếu của Công ty Cổ phần Thanh Hoa - Sông Đà được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, việc biến động giá cổ phiếu của Công ty sẽ không chỉ phụ thuộc vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mà còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác như: tình hình thực hiện công bố thông tin, tình hình cung cầu của thị trường đối với cổ phiếu của Công ty,..... Để giảm thiểu một cách tối đa những rủi ro có thể xảy ra đối với biến động giá cổ phiếu, Công ty Cổ phần Thanh Hoa - Sông Đà luôn thực hiện tốt quy định Công bố thông tin nhằm ràng buộc trách

nhiệm của những cá nhân liên quan đối với việc công bố thông tin của Công ty, đảm bảo thực hiện đầy đủ và kịp thời những quy định trong Thông tư 155/2015/TT-BTC của Bộ tài chính ban hành ngày 06/10/2016 và Thông tư 96/2020/TT-BTC của Bộ tài chính ngày 16/11/2020 có hiệu lực từ 01/01/2021 và thay thế cho Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2016 hướng dẫn Công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán và Quy chế công bố thông tin tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 606/QĐ-SGDCK ngày 29/9/2016. Điều này sẽ giúp các nhà đầu tư tiếp cận được với những thông tin liên quan của Công ty một cách chính xác và hiệu quả. Từ đó, các nhà đầu tư có thể đưa ra được quyết định đầu tư đúng đắn hơn.

5.5. Rủi ro khác

Các rủi ro như thiên tai, hoả hoạn, dịch hoạ, chiến tranh ... là những rủi ro do nguyên nhân bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn cho tài sản, con người và hoạt động chung của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong một thế giới đầy biến động ở năm 2024, ở trong nước, chúng ta vừa phản ứng linh hoạt, hiệu quả trước những biến động bên ngoài; vừa phải khắc phục những hạn chế, bất cập nội tại kéo dài nhiều năm và phải dành nhiều thời gian, nguồn lực giải quyết những vấn đề đột xuất, phát sinh, nhất là ứng phó, khắc phục thiên tai. Tuy nhiên tình hình kinh tế - xã hội nước ta năm 2024 tiếp tục xu hướng phục hồi rõ nét, tăng trưởng khởi sắc, lạm phát thấp hơn mức mục tiêu, các cân đối lớn được đảm bảo, kết quả trên nhiều lĩnh vực quan trọng đạt và vượt mục tiêu đề ra, là điểm sáng về tăng trưởng kinh tế trong khu vực và trên thế giới.

Trước tình hình đó Công ty đã phát huy các thế mạnh sẵn có của mình nhất là về nguồn lực tài chính, cơ sở hạ tầng, hệ thống mạng lưới khách hàng để hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 đã đề ra.

Kết quả Doanh thu toàn công ty năm 2024 đạt 268,2 tỷ đồng, bằng 113% kế hoạch và bằng 118% so với năm 2023, tình hình tài chính ổn định, lợi nhuận và thu nhập người lao động cơ bản được đảm bảo.

Kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2024

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Tỷ lệ so với Kế hoạch (%)
1	Tổng doanh số	260.000.000.000	295.034.992.891	113%
2	Tổng doanh thu	236.363.000.000	268.213.629.901	113%
3	Lợi nhuận trước thuế	3.200.000.000	1.361.220.127	42.5%
4	Lợi nhuận sau thuế	2.560.000.000	1.088.709.298	42,5%
5	Cổ tức (%/năm)	8	8	100%

2. Tổ chức và nhân Sự

- Danh sách Ban điều hành:

Họ tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu (CP)	Tỷ lệ cổ phần sở hữu (%)
Vũ Thị Lý	Tổng Giám đốc	4.130	0,15296%
Phạm Văn Lợi	Phó Tổng Giám đốc	500	0,0166%
Nguyễn Văn Minh	Phó Tổng Giám đốc	0	0
Hoàng Thị An	Kế toán trưởng	500	0,0166%

Tóm tắt sơ yếu lý lịch

• Bà Vũ Thị Lý - Tổng Giám đốc

Giới tính : Nữ

Số CMTND : 038183043084 Ngày cấp: 27/8/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát

Ngày tháng năm sinh: 30/09/1983

Nơi sinh : Xã Vạn Thắng - Huyện Nông Cống - Tỉnh Thanh Hóa

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Xã Vạn Thắng - Huyện Nông Cống - Tỉnh Thanh Hóa

Địa chỉ thường trú: Lô số 52, MBQH 2155, P.Đông Vệ, TP Thanh Hóa

Số điện thoại liên lạc: 0984.034.443

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

03/2006 - 03/2008	Kế toán Công ty CP Thanh Hoa - Sông Đà
03/2008 - 05/2009	Phó phòng kế toán Công ty CP Thanh Hoa - Sông Đà
06/2009 - 07/2011	Trưởng phòng kế toán Cty CP Thanh Hoa - Sông Đà
08/2011- 04/2022	Kế toán trưởng Công ty CP Thanh Hoa - Sông Đà
05/2022 đến nay	Tổng Giám đốc kiêm Ủy viên HĐQT Công ty CP Thanh Hoa - Sông Đà

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Thanh Hoa - Sông Đà

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không

Số cổ phần nắm giữ: 4.130 cổ phần

Số cổ phần do những người có liên quan nắm giữ:

STT	Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ
1	Lê Khắc Hưng	Chồng	72

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

• Ông Phạm Văn Lợi – Phó Tổng Giám đốc

Giới tính : Nam

Số CMTND : 038084000625 Ngày cấp: 11/8/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát

Ngày tháng năm sinh: 01/5/1984

Nơi sinh : Xã Hà Đông - Huyện Hà Trung - Tỉnh Thanh Hóa

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán: Xã Hà Đông - Huyện Hà Trung - Tỉnh Thanh Hóa

Địa chỉ thường trú: 04C/724 Nguyễn Trãi, Phường Phú Sơn, Thành phố Thanh Hóa

Số điện thoại liên lạc:

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

09/2006 - 04/2008	Nhân viên tư vấn xuất khẩu Lao động – Công ty CP Thanh Hoa Sông Đà
4/2008 - 9/2009	Nhân viên kinh doanh - Siêu thị Sông Đà trực thuộc Công ty CP Thanh Hoa Sông Đà
9/2009 - 3/2010	Nhân viên kinh doanh Công ty CP Thanh Hoa Sông Đà
03/2010 - 12/2010	Phó phòng Kinh doanh Công ty CP Thanh Hoa - Sông Đà
01/2011 - 07/2012	Quyền Trưởng phòng kinh doanh Cty CP Thanh Hoa - Sông Đà
08/2012- 8/2014	Phó Giám đốc Xí nghiệp TM&DV Số 6 thuộc Công ty CP Thanh Hoa - Sông Đà
09/2012- 8/2015	Quyền Giám đốc Xí nghiệp TM&DV Số 6 thuộc Công ty CP Thanh Hoa - Sông Đà
9/2015 – 8/2021	Giám đốc Xí nghiệp TM&DV Số 6 thuộc Công ty CP Thanh Hoa - Sông Đà
9/2021 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Thanh Hoa - Sông Đà

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó TGD Công ty CP Thanh Hoa - Sông Đà

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ: 500 CP

Số cổ phần do những người có liên quan nắm giữ:

TT	Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần
1	Hoàng Thị Hiền	Vợ	50 CP

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

• Nguyễn Văn Minh – Phó Tổng Giám đốc

Giới tính : Nam

Số CMTND : 038066028906 Ngày cấp: 01/ 09/ 2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát

Ngày tháng năm sinh: 29/ 03/ 1966

Nơi sinh : Xã Minh thọ - Huyện Nông công - Tỉnh Thanh Hóa

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Xã Minh Thọ - Huyện Nông công- Tỉnh Thanh Hóa

Địa chỉ thường trú: Lô 17 N5 MB2125 phường Đông vệ , Thành phố Thanh Hóa

Số điện thoại liên lạc: 0912325711

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

08/1985 - 10/1989	Nghĩa vụ quân sự , Kế toán viên sư đoàn 442
10/1989 - 03/1990	Học viên lớp kỹ thuật điện lạnh trường ĐH Bách khoa đào tạo nghề
04/1990 - 04/2008	Nhân viên Kỹ thuật & vận hành Điện lạnh công ty CP bia Hà nội- Thanh hoá
05/2008 - 08/2009	Phụ trách phòng Kế hoạch nhà máy bia Nghi Sơn- CT CP bia Thanh hoá
09/2009 - 04/2018	Giám đốc Nhà máy bia Nghi sơn- CT CP bia Hà nội – Thanh hoá
05/2018- 6/2024	Phó Giám đốc công ty TNHH MTV TM HABECO Miền Trung

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc Công ty

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Số cổ phần do những người có liên quan nắm giữ: Không

• Bà Hoàng Thị An – kế toán trưởng

Giới tính : Nữ

Số CMTND : 038188012990 Ngày cấp: 26/06/2019 Nơi cấp: Cục cảnh sát

Ngày tháng năm sinh: 01/01/1988

Nơi sinh : Phường Quảng Hưng, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

Địa chỉ thường trú : Phố 2, phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa

Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0976192387

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán

Quá trình công tác:

* 04/2010-02/2011	Nhân viên kế toán - Công ty xây dựng công trình và Thương mại Thanh Hóa
04/2011-07/2011	Nhân viên kế toán - Công ty cổ phần xây lắp VNLAND
10/2011-12/2011	Nhân viên kế toán - Công ty cổ phần xây dựng công trình và thương mại Thanh Hóa
01/2012-03/2015	Nhân viên kế toán - Công ty TNHH đầu tư và thương mại 7-5
04/2015-12/2019	Nhân viên kế toán - Công ty cổ phần xây dựng công trình và thương mại Thanh Hóa
01/2020-08/2021	Nhân viên kế toán - Công ty TNHH Cơ nhiệt điện Thành Nam
09/2021-04/2022	Kế toán trưởng - Công ty cổ phần xây dựng công trình và thương mại Thanh Hóa
05/2022 đến nay	Kế toán trưởng - Công ty cổ phần Thanh Hoa Sông Đà

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ: 500 CP

Số cổ phần do những người có liên quan nắm giữ:

STT	Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ
1	Phạm Tiến Hà	Chồng	70 CP

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

- Những thay đổi trong ban điều hành: Không có

- Số lượng cán bộ, nhân viên.

Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

Tính đến ngày 31/12/2024, toàn Công ty có 40 lao động.

Cơ cấu lao động tại ngày 31/12/2024 như sau:

TIÊU CHÍ	SỐ LƯỢNG (người)	TỶ LỆ (%)
Loại hợp đồng lao động (HĐLĐ)	40	100%
- HĐLĐ không xác định thời hạn	25	62,5%
- HĐLĐ ngắn hạn (1-3 năm)	15	37,5%
Trình độ đào tạo	40	100%
- Đại học và trên đại học	25	62,5%
- Trung cấp + Cao đẳng	10	25%
- Sơ cấp	5	12,5%
- Công nhân	0	0%

Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp cho người lao động

Công tác đào tạo: Công ty coi trọng công tác đào tạo lại, đào tạo chuyên sâu, đào tạo đón đầu để nâng cao năng suất, chất lượng lao động, Trước mắt, Công ty sẽ tập trung đào tạo về chuyên môn và tăng cường bổ sung kiến thức quản trị đối với đội ngũ cán bộ trẻ tại phòng ban và các đơn vị trực thuộc đáp ứng theo yêu cầu trong nhiệm vụ mới.

Công tác tuyển dụng: Công ty căn cứ vào nhu cầu công việc, căn cứ vào kế hoạch hoạt động, các mục tiêu của Công ty có kế hoạch tuyển dụng nhân sự. Công ty luôn tạo điều kiện học tập tốt nhất để các nhân viên thích ứng một cách nhanh nhất với môi trường làm việc mới.

Công tác nhân sự: Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát, bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát. Bổ nhiệm 02 Phó phòng, điều chuyển lao động linh hoạt.

Công tác xây dựng và áp dụng hệ thống định mức lao động: Thực hiện Quy chế trả lương theo

năng suất đã ban hành, áp dụng đồng bộ phương thức bán hàng theo đơn đặt hàng và trả lương theo đơn giá tiền lương, đảm bảo tính tiên tiến, góp phần nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm chi phí.

Về thực hiện chế độ, chính sách:

- Hệ thống quy chế lương, thưởng của Công ty phù hợp theo hướng gắn liền tiền lương, thu nhập của người lao động với chất lượng lao động và hiệu quả công tác, coi trọng lao động có trình độ chuyên môn và tính kỷ luật cao.

- Tiếp tục sắp xếp lại lao động phù hợp với trình độ chuyên môn, xây dựng chế độ khuyến khích đối với người lao động có trình độ chuyên môn cao, hoàn thiện cơ chế trả lương hợp lý, thật sự khuyến khích người lao động làm việc có hiệu quả, tăng cường công tác đào tạo lại đồng thời xử lý nghiêm theo quy định của Pháp luật và các Quy định của Công ty đối với những lao động yếu kém, vô kỷ luật.

- Duy trì chế độ phúc lợi, đảm bảo đời sống tinh thần và vật chất cho người lao động thông qua các hoạt động văn hoá xã hội, chính sách chăm sóc người lao động ốm đau, tai nạn,... chính sách với những người lao động đã nghỉ hưu, mất sức lao động, với con em người lao động đã và đang làm việc với Công ty, tổ chức thăm quan nghỉ mát hàng năm. Tổ chức Công đoàn đại diện cho người lao động ký thoả ước lao động tập thể với Công ty để đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho người lao động.

- Mục tiêu của Công ty sẽ cố gắng tạo dựng được môi trường làm việc tốt nhất để người lao động có đầy đủ điều kiện phấn đấu phát triển cùng sự phát triển của Công ty, duy trì văn hoá doanh nghiệp lành mạnh.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

Công ty đã đầu tư mua sắm nhiều bất động sản tổng trị giá 14,860 tỷ đồng; Đầu tư sửa chữa lớn Trung tâm thương mại 25 Lê Lợi và Toà nhà 301 Trần Phú với chi phí 7,317 tỷ đồng;

*** Tổng giá trị đầu tư trong năm 2024 là 22,177 tỷ đồng**

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

+ Công ty TNHH Cơ - Nhiệt - Điện Thành Nam

+ Công ty cổ phần Xây dựng công trình và Thương mại Thanh Hóa

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

T	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024	(Tăng +, giảm -)
1	Tổng giá trị tài sản	1.000đ	75.727.964	119.353.680	+43.625.716
2	Doanh thu thuần	1.000đ	226.618.531	268.453.264	+41.834.733
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1.000đ	2.632.566	936.512	-1.687.057
4	Lợi nhuận khác	1.000đ	339.029	424.707	+85.678

5	Lợi nhuận trước thuế	1.000đ	2.971.595	1.361.220	-1.610.375
6	Lợi nhuận sau thuế	1.000đ	2.360.299	1.088.709	-1.271.590
7	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	8	8	0

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024
1	<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	lần	1.46	1.14
	- Hệ số thanh toán nhanh (TSNH-Hàng TK)/Nợ NH	lần	0.54	0.60
2	<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
	- Hệ số nợ / Tổng tài sản	lần	0.47	0.67
	- Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	lần	0.87	2.04
3	<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
	- Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bq)	Vòng	6.52	6.65
	- Doanh thu thuần / Tổng TS	lần	2.99	2.25
4	<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	lần	0.010	0.004
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế / Vốn Chủ sở hữu	lần	0.058	0.028
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	lần	0.032	0.009
	- Hệ số lợi nhuận trước thuế/ Doanh thu thuần	lần	0.013	0.005

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần	:	3.000.000 CP
Bao gồm:	- Cổ phiếu quỹ	: 300.000 CP
	- Cổ phiếu hiện đang lưu hành	: 2.700.000 CP
Trong đó:	+ Cổ phần chuyển nhượng tự do	: 2.700.000 CP
	+ Cổ phần hạn chế chuyển nhượng	: 0 CP

b) Cơ cấu cổ đông:

Danh mục	Cổ đông trong nước			Cổ đông nước ngoài		
	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (nghìn đ)	Tỷ lệ (%)	SL CP	Giá trị	Tỷ lệ (%)

Tổng số vốn thực góp:	2.985.000	29.985.000	99,95%	1.500	15.000	0,05%
1.Cổ đông Nhà nước	0	0	0%			
2. Cổ đông nội bộ: (Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng, Người được ủy quyền CBTT và người có liên quan)	2.430.400	24.304.000	81.013%			
3. Cổ đông trong công ty:						
- Cổ phiếu quỹ	300.000	3.000.000	10%			
- Cán bộ công nhân viên	2.709	27.090	0.093%			
4. Cổ đông ngoài công ty:						
- Cá nhân	265.391	2.653.910	0,884 %			
- Tổ chức	1.500	15.000	0,050%			

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: **Không có**

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: **Không có**

e) Các chứng khoán khác: **Không có**

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2024 tiếp tục là một năm khó khăn chung cho nền kinh tế. Tuy nhiên Công ty đã phát huy các thế mạnh sẵn có của mình về nguồn lực tài chính, cơ sở hạ tầng, hệ thống mạng lưới khách hàng để hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra. Đây là năm đầu tiên của Công ty sau nhiều năm đã có bước phát triển toàn diện khi cả Công ty và từng nhóm hàng đều hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra và tăng trưởng so với cùng kỳ năm trước

Trong điều kiện kinh doanh khó khăn, toàn công ty dưới sự chỉ đạo của HĐQT đã có nhiều nỗ lực để ổn định và phát triển hoạt động kinh doanh. Doanh thu tăng trưởng cao, đảm bảo việc làm và thu nhập cơ bản ổn định cho người lao động. Kết quả đó thể hiện sự nỗ lực cố gắng đáng khích lệ của toàn thể CBCNV Công ty.

Kết quả thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Tỷ lệ so với Kế hoạch (%)
1	Tổng doanh số	260.000.000.000	295.034.992.891	113%
2	Tổng doanh thu	236.363.000.000	268.213.629.901	113%

3	Lợi nhuận trước thuế	3.200.000.000	1.361.220.127	42.5%
4	Lợi nhuận sau thuế	2.560.000.000	1.088.709.298	42,5%
5	Cổ tức (%/năm)	8	8	100%

Trong bối cảnh nền kinh tế có nhiều biến động khó lường do tình hình chiến sự của Châu Âu, tình trạng lạm phát tiếp tục kéo dài ở nhiều quốc gia; cạnh tranh chiến lược, bất ổn địa chính trị tại các khu vực Trung Đông và Đông Á đã ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động kinh doanh của hầu hết các doanh nghiệp, sức mua trên thị trường giảm sút nhiều, cạnh tranh khốc liệt đã tác động đặc biệt to lớn đến kinh tế xã hội nói chung và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nói riêng.

Trong bối cảnh đó Công ty CP Thanh Hoa Sông Đà cũng không ngoại lệ, hoạt động kinh doanh gặp nhiều khó khăn. Năm 2024 toàn Công ty tập trung tối đa cho hoạt động kinh doanh. Doanh thu toàn công ty năm 2024 đạt 268,2 tỷ đồng, bằng 113% kế hoạch và bằng 118% so với năm 2023. Các nhóm hàng đều tăng trưởng nhóm hàng điện tử điện lạnh, chiếm tỷ trọng hơn 80% doanh thu toàn công ty. Một số mặt hàng truyền thống giảm sút, mất thị trường Sứ OHIO, Sứ Hải Dương. Lợi nhuận đạt 42.5% kế hoạch và bằng 45,7% so với cùng kỳ năm 2023. Tình hình tài chính ổn định, thu nhập người lao động cơ bản được đảm bảo.

1.2. Công tác quản lý, kế toán

- Tập trung công tác quản lý tài sản và nguồn vốn kinh doanh. Đảm bảo nguồn vốn đầy đủ, kịp thời phục vụ hoạt động kinh doanh và đầu tư của Công ty.
- Thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật của nhà nước, cơ quan thuế về chế độ hoá đơn chứng từ, kê khai, nộp thuế và Báo cáo tài chính.
- Thực hiện tốt công tác công bố thông tin đối với doanh nghiệp niêm yết đảm bảo tính công khai, minh bạch của doanh nghiệp niêm yết

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2023	31/12/2024	Biến động
Tổng tài sản	1.000đ	75.727.964	119.353.680	+43.625.716
- Tài sản ngắn hạn	1.000đ	51.692.232	90.951.758	+39.259.526
- Tài sản dài hạn	1.000đ	24.035.732	28.401.922	+4.366.190

- Tài sản ngắn hạn tăng 39.259.526 nghìn đồng chủ yếu do tăng giá trị khoản đầu tư ngắn hạn, tăng hàng tồn kho và tăng khoản công nợ phải thu khách hàng.
- Tài sản dài hạn tăng 4.366.190 nghìn đồng chủ yếu là do trong năm phát sinh đầu tư xây dựng cơ bản dở dang chưa hoàn thành.

- Để đảm bảo an toàn vốn, Công ty đã tổ chức đánh giá tuổi nợ của tất cả các khoản công nợ phải thu, một số khoản hàng tồn kho chậm bán do lỗi mốt, thẩm định lại mức trích lập dự phòng công nợ phải thu khó đòi và dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Tại thời điểm 31/12/2024 mức trích lập dự phòng công nợ phải thu khó đòi là: 503 triệu đồng, mức trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho là: 1.068 triệu đồng.

b) Tình hình nợ phải trả:

Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2023	31/12/2024	Biến động
Nợ phải trả	1.000đ	35.346.850	80.043.857	+44.697.007
- Nợ ngắn hạn	1.000đ	35.346.850	79.407.173	+44.060.323
- Nợ dài hạn	1.000đ		636.684	+636.684

- Nợ ngắn hạn tăng 44.060.323 nghìn đồng chủ yếu do dự trữ hàng tồn kho tại thời điểm cuối năm tăng cao để chuẩn bị phục vụ cho mùa vụ bán hàng dịp gần Tết Nguyên Đán, do đó công nợ phải trả các nhà cung cấp và dư nợ ngân hàng tăng cao. Bên cạnh đó Công ty đã chuyển nguồn vốn tự có sang các khoản đầu tư ngắn hạn và xây dựng cơ bản, thì vốn vay ngắn hạn phục vụ hoạt động kinh doanh cũng tăng.

- Nợ dài hạn tăng 636.684 nghìn đồng là do phát sinh các khoản đặt cọc hợp đồng cho thuê mặt bằng kinh doanh.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

3.1. Công tác quản lý, kế toán

- Tập trung công tác quản lý tài sản và nguồn vốn kinh doanh. Đảm bảo nguồn vốn đầy đủ, kịp thời phục vụ hoạt động kinh doanh và đầu tư của Công ty.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật của nhà nước, cơ quan thuế về chế độ hoá đơn chứng từ, kê khai, nộp thuế và Báo cáo tài chính.

- Thực hiện tốt công tác công bố thông tin đối với doanh nghiệp niêm yết đảm bảo tính công khai, minh bạch của doanh nghiệp niêm yết

3.2. Công tác tổ chức, đầu tư

- Công ty đã đầu tư tài chính ngắn hạn giá trị 14,8 tỷ đồng

- Đầu tư sửa chữa lớn Trung tâm thương mại 25 Lê Lợi và Toà nhà 301 Trần Phú với chi phí xây dựng cơ bản dở dang 7,2 tỷ đồng

- Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ ngân sách đối với Nhà nước; Chế độ và quyền lợi của người lao động được thực hiện đúng theo Bộ luật lao động và Thỏa ước LĐTT của Công ty như nộp BHXH, BHYT, chi trả lương hàng tháng kịp thời, đúng quy định. Ngoài ra các chế độ phúc lợi khác luôn được đảm bảo, duy trì, giải quyết các chế độ chính sách cho NLĐ đầy đủ, chính xác nhằm đảm bảo quyền lợi cho NLĐ trong Công ty. Thu nhập bình quân NLĐ là 11,8 triệu đồng/người/tháng được thanh toán đầy đủ kịp thời.

3.3. Đánh giá chung

Năm 2024 tiếp tục là một năm khó khăn chung cho nền kinh tế. Tuy nhiên Công ty đã phát huy các thế mạnh sẵn có của mình về nguồn lực tài chính, cơ sở hạ tầng, hệ thống mạng lưới khách hàng để hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra. Đây là năm đầu tiên của Công ty sau nhiều năm đã có bước phát triển toàn diện khi cả Công ty và từng nhóm hàng đều hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra và tăng trưởng so với cùng kỳ năm trước, đảm bảo việc làm và thu nhập cơ bản ổn định cho người lao động. Kết quả đó thể hiện sự nỗ lực cố gắng đáng khích lệ của toàn thể CBCNV Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

4.1. Nhận định tình hình

Khó khăn:

Năm 2025, tình hình thế giới dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường. Kinh tế trong nước sẽ tiếp tục còn nhiều khó khăn. Chúng ta vừa phải ứng phó linh hoạt, hiệu quả trước những biến động bên ngoài; vừa phải khắc phục những hạn chế, bất cập nhất là chính sách tiền tệ, tài khóa, công cuộc sắp xếp cơ cấu lại bộ máy quản lý nhà nước từ cấp trung ương đến địa phương, ứng phó, khắc phục thiên tai gây hậu quả nặng nề, kéo dài tại nhiều địa phương. Do đó, năm 2025, chúng ta vừa phải "tăng tốc, bứt phá", tháo gỡ khó khăn, vượt qua thách thức; tập trung phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển KTXH.

Thuận lợi :

Mặc dù tình hình thị trường nhiều khó khăn nhưng Công ty vẫn giữ được ổn định về mặt hàng, thị phần thị trường, tiềm lực tài chính, hệ thống kho tàng, phương tiện vận tải.

4.2. Phương hướng cơ bản năm 2025

Tiếp tục tập trung các nguồn lực để phát triển các mặt hàng đang có thế mạnh cạnh tranh, đang có tốc độ tăng trưởng tốt; khai thác thêm các mặt hàng mới tương xứng với các nguồn lực sẵn có; phát triển đồng thời bán buôn, bán lẻ, bán dự án; phát triển thêm các ngành nghề kinh doanh mới; đầu tư cải tạo nâng cấp cơ sở hạ tầng; cơ cấu lại công tác tổ chức; không ngừng nâng cao trình độ quản trị doanh nghiệp góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh.

4.3. Một số chỉ tiêu kinh tế

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025	Tốc độ tăng trưởng (%)
1	Tổng giá trị SXKD	Tr.đ	319.000	8%
2	Doanh thu	Tr.đ	290.000	8%
3	Lợi nhuận TT	Tr.đ	2.160	8%
4	Cổ tức đề nghị	%/năm	8%	
5	Nộp ngân sách	Tr.đ	2.500	8%
6	Thu nhập b/q	Tr.đ/ng/th	14.0	8%

4.4. Các nhiệm vụ chủ yếu và giải pháp.

4.4.1. Công tác kinh doanh

- Tập trung phát triển hoạt động kinh doanh thương mại. Tiếp tục củng cố và phát triển kênh bán buôn truyền thống; khai thác mạnh hơn kênh dự án; triển khai bán lẻ tại Siêu thị điện máy, gia dụng, nội thất tại tầng 2 tòa nhà 301 Trần Phú. Xây dựng đội ngũ kinh doanh thị trường đủ mạnh cả về số lượng, chất lượng, chuyên nghiệp và hiệu quả.
- Đối với hoạt động kinh doanh bất động sản, tập trung khai thác tối đa các mặt bằng cho thuê, quan tâm đến việc mua bán chuyển nhượng các bất động sản khác
- Triển khai hoạt động trung tâm Fitness tại tầng 3 tòa nhà 301 Trần Phú trở thành địa điểm tập luyện thể hình thẩm mỹ hiện đại, chuyên nghiệp nhất tại Thành phố Thanh Hóa.
- Nghiên cứu các lĩnh vực kinh doanh mới như cho thuê chung cư mini, dịch vụ lưu trú...

4.4.2. Công tác quản lý, kế toán, và tổ chức

- Duy trì nền nếp công tác quản lý công nợ, quản lý hàng tồn kho. Quan tâm thu hồi công nợ, đặt biệt là các khoản nợ lâu. Thường xuyên rà soát xử lý hàng hóa chậm bán.
- Rút kinh nghiệm trong công tác đặt hàng, vừa tranh thủ các chương trình của NCC, vừa đảm bảo hàng luân chuyển và tồn kho phù hợp.
- Tăng cường công tác quản lý thông qua công tác kiểm tra thị trường, đối chiếu công nợ với khách hàng.
- Điều chuyển, bổ sung thêm nhân sự đảm bảo đáp ứng nhu cầu thực tế kinh doanh.
- Sử dụng hợp lý các nguồn lực (phương tiện vận tải, kho tàng, nhân lực...) để tiết giảm tối đa chi phí, nâng cao hiệu quả kinh doanh. Sắp xếp kho tàng gọn gàng khoa học hơn để tận dụng tối đa các kho chứa hàng. Sắp xếp nhân sự theo đúng nhu cầu công việc và năng lực công tác để tinh gọn bộ máy. Phân tuyến bán hàng phù hợp để tổ chức đội xe hợp lý hơn.
- Tiếp tục điều chỉnh hoàn thiện Quy định trả lương thưởng toàn Công ty.
- Quan tâm đời sống CBCNV công ty

4.4.3 Công tác đầu tư

- Tiếp tục đầu tư sửa chữa lớn và hoàn thiện các tòa nhà của Công ty tại 25 Lê Lợi và 301 Trần Phú đảm bảo chất lượng và thẩm mỹ phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty
- Nghiên cứu đầu tư mua sắm thêm kho đáp ứng nhu cầu mở rộng hoạt động kinh doanh của Công ty

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

- Công tác từ thiện, xã hội: Tổ chức thăm hỏi, tặng quà Tết thiếu nhi, Tết trung thu cho các cháu thiếu niên nhi đồng là con của cán bộ công nhân viên công ty; tặng quà cho toàn thể cán bộ công nhân viên công ty nhân các các ngày lễ như Tết Nguyên Đán, Tết Dương lịch, 8/3, 30/4, 1/5, 19/5, 2/9, 20/10; hỗ trợ tiền du lịch cho CBCNV Công ty. Tổng số tiền đã chi là 427.000.000 đ.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên

quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Năm 2024 trong bối cảnh nền kinh tế có nhiều biến động khó lường do tình hình chiến sự của Châu Âu, chính sách tiền tệ cuối năm của Chính phủ đã ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động kinh doanh của hầu hết các doanh nghiệp, sức mua trên thị trường giảm sút nhiều, cạnh tranh khốc liệt đã tác động đặc biệt to lớn đến kinh tế xã hội nói chung và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nói riêng.

Trong bối cảnh đó HĐQT Công ty đã có những quyết sách đúng đắn kịp thời lãnh đạo và quản lý công ty vượt qua thử thách giữ được sự ổn định, đảm bảo công ăn việc làm thu nhập của người lao động, nộp ngân sách nhà nước, cơ cấu lại Công ty, nâng cấp công tác quản trị toàn công ty. Đây là những thành tựu hết sức có ý nghĩa khẳng định bản lĩnh, vai trò của HĐQT cũng như sự trưởng thành của hệ thống quản lý công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Ban TGD Công ty đã bám sát vào nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT Công ty, đồng thời có sự linh hoạt trong điều hành. Mỗi tháng, mỗi quý đều có chương trình kế hoạch, công tác trọng tâm để tập trung chỉ đạo.

Đánh giá chung: Ban TGD đã hoàn thành cơ bản nhiệm vụ điều hành công ty được giao.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

3.1. Tập trung phát triển thị trường các mặt hàng kinh doanh của công ty

- Đối với các mặt hàng truyền thống đang phát huy tốt cần nỗ lực tăng cường qui mô và hiệu quả để khẳng định vị thế của thương hiệu hàng hoá và công ty trên thương trường.
- Nghiên cứu phát triển mặt hàng mới tập trung cho nhóm điện lạnh, gia dụng, những nhãn hiệu có thương hiệu và tiềm năng. Việc phát triển mặt hàng mới đảm bảo sự thận trọng, an toàn vốn.
- Khai thác cho thuê, sử dụng hết các mặt bằng còn trống của Công ty đảm bảo tối đa hóa lợi nhuận.
- Đầu tư phát triển thương mại điện tử: Xác định đây là việc làm lâu dài, không nóng vội. Cần thiết xây dựng phương án tổng thể toàn diện cho 5 năm tới, trong đó vừa phát huy nâng cao qui mô doanh số theo kế hoạch đã có, vừa chú trọng công tác đào tạo cho công cuộc lâu dài. Chú trọng trao đổi học tập với các đơn vị bạn đang làm tốt hình thức thương mại này.

3.3. Tăng cường công tác quản trị công ty đáp ứng yêu cầu minh bạch, kịp thời, hiệu quả. Phát huy vai trò công cụ trung tâm: phần mềm Misa, luôn duy trì tồn kho, dư nợ phải thu, tiến độ nhập hàng hợp lý. Giữ nghiêm kỷ luật thanh quyết toán...

3.4. Công tác tổ chức trong năm:

- Nhiệm vụ có tầm quan trọng quyết định của mỗi ngành hàng là công tác thị trường. Phải xây dựng được thị trường thân thiện, hợp tác, ổn định và phát triển. Danh mục mặt hàng kinh doanh đủ để kinh doanh, khai thác hiệu quả. Tổ Nội thất hiện nay đang rất cần củng cố phát huy mặt hàng Nội thất và phải tìm kiếm mặt hàng mới.
- Tiếp tục rà soát, điều chỉnh lương thưởng hàng tháng cho phù hợp với tình hình, với trình độ kinh doanh, quản lý của mình.
- Trong năm cần quan tâm công tác đào tạo đặc biệt là đào tạo về thương mại điện tử, đáp ứng yêu cầu

trước mắt và lâu dài.

3.5. Công tác đầu tư

- Tiếp tục đầu tư sửa chữa lớn và hoàn thiện các tòa nhà của Công ty tại 25 Lê Lợi và 301 Trần Phú đảm bảo chất lượng và thẩm mỹ phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty
- Nghiên cứu đầu tư mua sắm thêm kho đáp ứng nhu cầu mở rộng hoạt động kinh doanh của Công ty

3.6. Hoạt động của Hội đồng quản trị.

Phát huy những ưu điểm, thành tích đã được trong năm 2024, trong công tác lãnh đạo, quản lý công ty, HĐQT Công ty đưa ra kế hoạch hoạt động trong năm 2025 như sau:

- Xác lập các phương hướng mục tiêu khoa học hợp lý trên cơ sở phân tích đánh giá tình hình, đề ra các nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu đúng đắn giúp công ty duy trì phát triển và bền vững.
- Làm tốt công tác giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty để đảm bảo các hoạt động kinh doanh của Công ty luôn tuân thủ pháp luật, điều lệ, quy chế công ty.
- Từng thành viên HĐQT làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, phấn đấu Công ty hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu đề ra, vì lợi ích của cổ đông và sự phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh và bền vững.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị :

Họ tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu CP (%)		TT về giao dịch Cổ phiếu	Ghi chú
		Năm 2023	Năm 2024		
Lê Anh Tuấn	CT HĐQT độc lập	2.132.309	2.132.309		
Vũ Thị Lý	TV HĐQT	1.630	4.130	Mua	
Vũ Mạnh Đoàn	TV HĐQT độc lập	0	0		

• Ông Lê Anh Tuấn

Giới tính : Nam

Số CMTND : 038065041642 Ngày cấp: 19/8/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát

Ngày tháng năm sinh: 29/8/1965

Nơi sinh : Xã Hoằng Quý, Huyện Hoằng Hóa, Thanh Hóa

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Xã Hoằng Quý, Huyện Hoằng Hóa, Thanh Hóa

Địa chỉ thường trú: 43 Lạc Long Quân, Phường Đông Vệ, TP Thanh Hóa

Số điện thoại liên lạc: 0913 356 759

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư máy lạnh và thiết bị nhiệt

Quá trình công tác:

- 1989 - 2008: - CBCNV Công ty Bia Thanh Hóa
- 2008 - 2010 - CBCNV Công ty Bia Hà Nội - Nghệ An
- 2010 - 20/6/2022: - CBCNV Công ty TNHH Cơ nhiệt điện Thành Nam
- Từ 20/6/2022: - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thanh Hoa Sông Đà

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch HĐQT Công ty

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ: 2.132.309 Cổ phần

Số cổ phần do những người có liên quan nắm giữ:

+ Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần xây dựng công trình và Thương Mại Thanh Hóa

+ Ủy viên HĐQT Công ty TNHH Cơ - Nhiệt - Điện Thành Nam

STT	Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ
1	Nguyễn Thị Hương	Vợ	292.000 CP

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty:

• **Ông Vũ Mạnh Đoàn**

Giới tính : Nam

Số CMTND : 038096009929 Ngày cấp: 12/04/2022 Nơi cấp: Cục cảnh sát

Ngày tháng năm sinh: 03/12/1996

Nơi sinh : Phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Xã Tuy Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa

Địa chỉ thường trú: Số 59 Lương Đắc Bằng, P.Đông Sơn, TP Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 094.944.8096

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Đại học kế toán

Quá trình công tác:

01/2019 - 09/2021	NV - Công ty TNHH Xây dựng Đầu tư và Phát triển Hùng Phát
10/2021 đến nay	NV kế toán - Công ty CP xây dựng công trình và thương mại Thanh Hóa

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ: Không

Số cổ phần do những người có liên quan nắm giữ: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

- **Bà Vũ Thị Lý – Thành viên HĐQT (như mục II.2)**

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Ban kiểm toán nội bộ

- Chức năng và nhiệm vụ của Tiểu ban.

Ban kiểm toán nội bộ là bộ phận tham mưu giúp việc cho HĐQT Công ty, có chức năng và nhiệm vụ như sau:

+ Tổ chức kiểm tra, giám sát tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê, lập báo cáo tài chính và việc chấp hành Điều lệ, Nghị quyết, Quy định của HĐQT. Việc kiểm tra, giám sát định kỳ hoặc đột xuất được thực hiện theo kế hoạch và các văn bản chỉ đạo của HĐQT.

+ Thăm tra báo cáo quyết toán hàng quý các đơn vị trực thuộc và toàn công ty; Thăm tra báo cáo tài chính 6 tháng và báo cáo tài chính năm của Công ty trước thời điểm kiểm toán độc lập.

+ Báo cáo HĐQT định kỳ và theo vụ việc về kết quả công tác kiểm tra, thăm tra, giám sát đã thực hiện.

+ Thực hiện các công việc khác do HĐQT giao.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Với vai trò là người thay mặt Đại hội đồng cổ đông để quản lý công ty, HĐQT trong năm đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của mình.

Tình hình hoạt động kinh doanh gặp nhiều khó khăn doanh thu bán hàng và lợi nhuận đều giảm. Tuy nhiên HĐQT Công ty đã có những quyết sách đúng đắn kịp thời lãnh đạo và quản lý công ty vượt qua thử thách giữ được sự ổn định, đảm bảo công ăn việc làm thu nhập của người lao động, nộp ngân sách nhà nước, cơ cấu lại Công ty, nâng cấp công tác quản trị toàn công ty. Đây là những thành tựu hết sức có ý nghĩa khẳng định bản lĩnh, vai trò của HĐQT cũng như sự trưởng thành của hệ thống quản lý công ty.

+ Chỉ đạo điều hành mọi hoạt động của Công ty theo đúng quy định của Pháp luật

+ Hoàn thiện công tác quản trị Công ty công khai minh bạch và hiệu quả. Điều chỉnh quy chế trả lương thưởng phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo thu nhập người lao động.

+ Trong năm HĐQT quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT phục vụ cho hoạt động kinh

doanh của Công ty

- **HDQT luôn tuân thủ Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty**, các thành viên luôn cẩn trọng trong công tác và cố gắng để hoàn thành nhiệm vụ.

Trong năm đã có 5 cuộc họp, ban hành 02 Quyết định và 20 Nghị quyết.

Công tác giám sát của HDQT đối với Ban TGD điều hành và cán bộ quản lý công ty, luôn được tiến hành chặt chẽ, có hệ thống với tinh thần trách nhiệm cao với cổ đông và tạo điều kiện thuận lợi cho việc quản lý, điều hành SXKD.

- **Đánh giá chung**

Năm 2024 với nhiều biến động phức tạp, khó lường đã tác động đặc biệt to lớn đến kinh tế xã hội nói chung và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nói riêng.

Trong bối cảnh đó HDQT Công ty đã có những quyết sách đúng đắn kịp thời lãnh đạo và quản lý công ty vượt qua thử thách giữ vững sự ổn định, đảm bảo công ăn việc làm thu nhập của người lao động, nộp ngân sách nhà nước, cơ cấu lại công tác tổ chức, nâng cấp công tác quản trị toàn công ty.

Đây là những thành tựu hết sức có ý nghĩa khẳng định bản lĩnh, vai trò của HDQT cũng như sự trưởng thành của hệ thống quản lý công ty.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập, Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Họ tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu CP (%)		TT về giao dịch CP	Ghi chú
		Năm 2023	Năm 2024		
Cao Thị Hiền	Trưởng BKS	500	500		
Nguyễn Quang Long	TV BKS				
Lê Thị Phương	TV BKS	80	80		

Bà Cao Thị Hiền

- Trưởng ban Kiểm soát

Giới tính:

Nữ

Số Thẻ CCCD:

038182010560 Ngày cấp: 25/04/2021

Ngày tháng năm sinh:

15/10/1982

Nơi sinh:

Xã Hoằng Quang - Huyện Hoằng Hóa - Thanh Hóa

Quốc tịch:

Việt Nam

Dân tộc:

Kinh

Quê quán:

Xã Hoằng Quang - Huyện Hoằng Hóa - Thanh Hóa

Địa chỉ thường trú:

32B Đức Hậu - Phố 2 - P.Quảng Hưng - TP T. Hoá

Số điện thoại liên lạc:

0941046996

Trình độ văn hoá:

12/12

Trình độ chuyên môn:

Cử nhân Quản trị kinh doanh.

Quá trình công tác:

09/2003 - 05/2004 : Làm việc tại Công ty CP TM&DV Thanh Hoa
06/2004 - 05/2013 : Nhân viên Phòng Hành chính Cty CP Thanh Hoa Sông Đà
06/2013 – 05/2014 : Phó Phòng Hành chính Cty CP Thanh Hoa Sông Đà
06/2014 – 20/6/2022 : UV BKS, Phó Phòng Hành chính Cty CP Thanh Hoa Sông Đà
20/6/2022 đến nay : Trưởng Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT, Thủ quỹ Công ty

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty:

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không
Số cổ phần nắm giữ: 500 cổ phần
Số cổ phần do những người có liên quan nắm giữ:

Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ
Đỗ Đình Bình	Chồng	50 CP

Hành vi vi phạm pháp luật: Không
Các khoản nợ đối với Công ty: Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

• Ông Nguyễn Quang Long – Thành viên BKS

Giới tính Nam
Số CMTND : 038071000188 Ngày cấp: 09/5/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát
Ngày tháng năm sinh: 01/5/1971
Nơi sinh : Xã Hoằng Đạo, Huyện Hoằng Hóa, Thanh Hóa
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Xã Hoằng Đạo, Huyện Hoằng Hóa, Thanh Hóa
Địa chỉ thường trú: 116 Trịnh Khả, Phường Đông Vệ, TP Thanh Hóa
Số điện thoại liên lạc: 0936 384 968
Trình độ văn hoá: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
Quá trình công tác:

2001 - 2008	Kế toán Công ty Xuất khẩu lao động và chuyên gia Thanh Hóa
2009 – 2015	Kế toán Công ty CP Vật tư tổng hợp Thanh Hóa
2015 đến nay	Kế toán trưởng Công ty TNHH Cơ Nhiệt điện Thành Nam

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Không
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Kế toán trưởng Công ty TNHH Cơ - Nhiệt - Điện Thành Nam
Số cổ phần nắm giữ: Không
Số cổ phần do những người có liên quan nắm giữ: Không
Hành vi vi phạm pháp luật: Không
Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty:

Không

• **Lê Thị Phương**

Giới tính : Nữ

Số CMTND : 038190009153 Ngày cấp: 10/8/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát

Ngày tháng năm sinh: 27/5/1990

Nơi sinh : Xã Hà Sơn, Huyện Hà Trung, Tỉnh Thanh Hóa

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Xã Hà Sơn, Huyện Hà Trung, Tỉnh Thanh Hóa

Địa chỉ thường trú: Số 04 Mật Sơn, P.Ngọc Trạo, TP Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0839969258

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân QTKD

Quá trình công tác:

02/2024-06/2022	Nhân viên phòng TCHC Công ty CP Thanh Hoa - Sông Đà
06/2022 đến nay	Nhân viên kinh doanh – Công ty CP Thanh Hoa Sông Đà

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ: 80 CP

Số cổ phần do những người có liên quan nắm giữ:

Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ
Trần Văn Thái	Chồng	50 CP

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2024 ban Kiểm soát đã tổ chức cuộc họp định kỳ và tham dự tất cả các cuộc họp Hội đồng Quản trị Công ty, nhằm duy trì việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đóng góp ý kiến trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn.

- Tiến hành các hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của HDQT, ban Tổng giám đốc Công ty năm 2024 cụ thể:

- Xem xét pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị, ban Tổng Giám đốc trong năm 2024 theo các quy định của pháp luật và của Công ty.

- Thẩm định báo cáo Tài chính các quý, cũng như năm của Công ty, nhằm đánh giá trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Việt Nam...

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và BKS

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của HDQT, Ban giám đốc và BKS năm 2024

Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương, thưởng	Thù lao	Tổng thu nhập
Lê Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT Công ty		36.000.000	36.000.000
Vũ Thị Lý	TV HĐQT kiêm TGĐ	284.500.000	24.000000	308.500.000
Vũ Mạnh Đoàn	TV Hội đồng Quản trị		24.000.000	24.000.000
Phạm Văn Lợi	Phó Tổng Giám đốc	264.340.000		264.340.000
Hoàng Thị An	Kế toán trưởng	124.290.000		124.290.000
Cao Thị Hiền	Trưởng BKS	208.950.000	36.000.000	244.950.000
Nguyễn Quang Long	Thành viên BKS		24.000.000	24.000.000
Trịnh Đình Thắng	Thành viên BKS	48.340.000	6.000.000	54.340.000
Lê Thị Phương	Thành viên BKS	137.035.000	18.000.000	155.035.000
Cộng		1.067.455.000	168.000.000	1.235.455.000

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có

c) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Không có

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán



Kết nối - Phát triển

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT
NHANTAMVIET AUDITING COMPANY

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA - SÔNG ĐÀ
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán bởi
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 – 4
Báo cáo kiểm toán độc lập	5 – 6
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	7 – 38
<i>Bảng cân đối kế toán</i>	7 – 9
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh</i>	10
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ</i>	11 – 12
<i>Bản thuyết minh Báo cáo tài chính</i>	13 – 38

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Thanh Hoa - Sông Đà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Thanh Hoa - Sông Đà được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2800772376 ngày 19 tháng 5 năm 2004 và các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 16: 30.000.000.000 VND.

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
Điện thoại : 02373 724 892 / 02373 755 050
Fax : 02373 855 750
Mã số thuế : 2800772376

Ngành nghề kinh doanh:

- Kinh doanh hàng hóa: Thiết bị điện tử, đồ điện tử, đồ dùng văn phòng, đồ dùng gia đình;
- Kinh doanh bất động sản: Cho thuê văn phòng.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 38).

Các sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2024 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Lê Anh Tuấn	Chủ tịch
Bà Vũ Thị Lý	Thành viên
Ông Vũ Mạnh Đoàn	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Vũ Thị Lý	Tổng Giám đốc
Ông Phạm Văn Lợi	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Minh	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 16/07/2024)
Bà Hoàng Thị An	Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Kiểm soát

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Cao Thị Hiền	Trưởng ban
Ông Nguyễn Quang Long	Thành viên
Bà Lê Thị Phương	Thành viên (Từ ngày 24/04/2024)
Ông Trịnh Đình Thắng	Thành viên (Đến ngày 24/04/2024)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thanh Hóa, ngày 07 tháng 3 năm 2025

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc



Vũ Thị Lý

Số : 0306.01.2/2024/BCTC-NVT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
Về Báo cáo tài chính năm 2024

Kính gửi : **Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc**
Công ty Cổ phần Thanh Hoa - Sông Đà

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thanh Hoa - Sông Đà, được lập ngày 07 tháng 3 năm 2025 từ trang 07 đến trang 38, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thanh Hoa - Sông Đà chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, yêu cầu lập kế hoạch và thực hiện để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thanh Hoa - Sông Đà tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty Cổ phần Thanh Hoa - Sông Đà đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính này tại ngày 14 tháng 08 năm 2023.

Hà Nội, ngày 07 tháng 3 năm 2025

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Phó Tổng Giám đốc

Kiểm toán viên



Nguyễn Thị Hạnh

GCNĐKHNKT số: 1690-2023-124-1

Lê Mỹ Trang

GCNĐKHNKT số: 3764-2021-124-1

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		90.951.758.330	51.692.232.081
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	5.064.537.259	4.361.900.601
1.	Tiền	111		5.064.537.259	4.361.900.601
2.	Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		14.860.001.316	-
1.	Chứng khoán kinh doanh	121	V.2	14.860.001.316	-
2.	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	-	-
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		27.918.351.049	14.095.714.366
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	17.481.860.439	11.035.411.025
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	8.009.410.823	464.496.769
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6.	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	2.930.380.313	3.032.312.567
7.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	V.6	(503.300.526)	(436.505.995)
8.	Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV.	Hàng tồn kho	140	V.7	42.871.105.313	32.605.458.265
1.	Hàng tồn kho	141		43.939.492.190	33.411.411.838
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		(1.068.386.877)	(805.953.573)
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		237.763.393	629.158.849
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9	68.145.986	46.114.897
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		169.617.407	-
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	-	583.043.952
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		28.401.922.340	24.035.732.221
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
II. Tài sản cố định	220		8.931.524.323	11.351.878.115
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	8.931.524.323	11.351.878.115
- Nguyên giá	222		29.138.612.464	29.292.958.587
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(20.207.088.141)	(17.941.080.472)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230	V.11	9.773.552.695	10.382.202.775
1. Nguyên giá	231		20.870.696.426	20.870.696.426
2. Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		(11.097.143.731)	(10.488.493.651)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		7.270.089.734	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.8	7.270.089.734	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		2.426.755.588	2.301.651.331
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9	2.426.755.588	2.301.651.331
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		119.353.680.670	75.727.964.302

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		80.043.857.698	35.346.850.628
I. Nợ ngắn hạn	310		79.407.173.698	35.346.850.628
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	9.407.421.700	7.405.300.153
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		76.431.182	20.000.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	65.568.416	389.061.492
4. Phải trả người lao động	314		-	-
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	51.000.000	37.500.000
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.17	15.000.000	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	101.016.768	481.046.768
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.12	69.690.735.632	27.013.942.215
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
II. Nợ dài hạn	330		636.684.000	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.16	636.684.000	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		39.309.822.972	40.381.113.674
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	39.309.822.972	40.381.113.674
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		30.000.000.000	30.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		30.000.000.000	30.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(2.162.020.000)	(2.162.020.000)
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		10.383.133.674	10.182.834.836
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1.088.709.298	2.360.298.838
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước	421a		-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		1.088.709.298	2.360.298.838
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		119.353.680.670	75.727.964.302

Lập, ngày 07 tháng 3 năm 2025

Người lập biểu

Hoàng Thị Tâm

Kế toán trưởng

Hoàng Thị An

Tổng Giám đốc



Vũ Thị Lý

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2024

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	268.453.264.248	226.619.858.475
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	239.634.347	1.327.370
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		268.213.629.901	226.618.531.105
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	250.971.453.502	209.148.816.553
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		17.242.176.399	17.469.714.552
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	768.971.887	549.032.795
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	2.417.092.689	2.209.722.280
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		2.415.870.867	2.187.103.487
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	9.890.152.538	8.799.319.846
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	4.767.390.637	4.377.138.476
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		936.512.422	2.632.566.745
11. Thu nhập khác	31	VI.8	1.511.811.829	1.455.284.260
12. Chi phí khác	32	VI.9	1.087.104.124	1.116.255.653
13. Lợi nhuận khác	40		424.707.705	339.028.607
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.361.220.127	2.971.595.352
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.10	272.510.829	611.296.514
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		1.088.709.298	2.360.298.838
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11	403	874
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.11	403	874

Lập, ngày 07 tháng 3 năm 2025

Người lập biểu

Hoàng Thị Tâm

Kế toán trưởng

Hoàng Thị An

Tổng Giám đốc



Vũ Thị Lý

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		1.361.220.127	2.971.595.352
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	02		3.029.003.872	3.078.478.557
- Các khoản dự phòng	03		329.227.835	75.412.678
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(8.529.848)	(745.552)
- Chi phí lãi vay	06		2.415.870.867	2.187.103.487
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		7.126.792.853	8.311.844.522
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(6.966.136.269)	(2.622.577.396)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(10.528.080.352)	(1.102.370.219)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		2.171.762.072	(5.857.128.864)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(147.135.346)	(1.957.858.542)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		(14.860.001.316)	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(2.415.870.867)	(2.187.103.487)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(424.053.248)	(774.447.705)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		-	(4.615.878)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(26.042.722.473)	(6.194.257.569)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		(13.779.958.134)	(1.167.327.273)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		6.363.636	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.166.212	745.552
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(13.771.428.286)	(1.166.581.721)

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp của chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		220.229.974.128	134.323.351.575
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(177.553.180.711)	(123.732.870.918)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(2.160.006.000)	(2.161.308.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		40.516.787.417	8.429.172.657
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		702.636.658	1.068.333.367
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		4.361.900.601	3.293.567.234
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		5.064.537.259	4.361.900.601

Lập, ngày 07 tháng 3 năm 2025

Người lập biểu



Hoàng Thị Tâm

Kế toán trưởng



Hoàng Thị An

Tổng Giám đốc



Vũ Thị Lý

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH Năm 2024

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Thương mại và Kinh doanh bất động sản.
- Ngành nghề kinh doanh chính** :
Hoạt động chính của Công ty trong năm bao gồm:
 - Kinh doanh hàng hóa: Thiết bị điện tử, đồ điện tử, đồ dùng văn phòng, đồ dùng gia đình;
 - Kinh doanh bất động sản: Cho thuê văn phòng.
- Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:** Trong vòng 12 tháng.
- Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính:** Không có.
- Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC giữa niên độ:** Số liệu Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu BCTC cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.
- Nhân viên**
Tại ngày kết thúc năm tài chính doanh nghiệp có 43 nhân viên đang làm việc (số nhân viên làm việc tại ngày 01/01/2024 là 36 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Báo cáo tài chính được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền

Các khoản tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng.

2. Các khoản nợ phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa công ty và người mua là đơn vị độc lập với công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

3. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

4. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Doanh nghiệp phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Cụ thể như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 20 năm
- Máy móc, thiết bị	04 – 08 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 – 08 năm

5. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao bất động sản đầu tư

Nguyên giá

Bất động sản đầu tư được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình nắm giữ chờ tăng giá, hoặc cho thuê hoạt động, bất động sản đầu tư được ghi nhận theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Các chi phí phát sinh sau khi đưa bất động sản đầu tư vào sử dụng được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà các chi phí này phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng bất động sản đầu tư vượt mức hoạt động tiêu chuẩn được đánh giá ban đầu thì các khoản chi phí này được ghi tăng nguyên giá bất động sản đầu tư.

Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của bất động sản đầu tư. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- Nhà cửa	30 – 36 năm
-----------	-------------

6. Nguyên tắc ghi nhận chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước của Doanh nghiệp bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí sửa chữa lớn

Chi phí sửa chữa được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Các chi phí khác

Các chi phí khác được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 01 năm.

7. Nguyên tắc ghi nhận nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản nợ phải trả là phải trả người bán và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

8. Nguyên tắc ghi nhận vay

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay.

9. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện trong năm là doanh thu nhận trước số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều năm tài chính về cho thuê tài sản.

Doanh thu chưa thực hiện được kết chuyển vào Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ hoặc Doanh thu hoạt động tài chính theo số tiền được xác định phù hợp với từng năm tài chính.

10. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc thông báo chia cổ tức cho các cổ đông đã được phê duyệt.

11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản tiền đã thu hoặc sẽ thu được theo nguyên tắc kế toán dồn tích. Các khoản nhận trước của khách hàng không được ghi nhận là doanh thu trong năm.

Doanh thu cho thuê tài sản

Doanh thu cho thuê tài sản được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều năm được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê. Doanh thu cho thuê được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

12. Nguyên tắc kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ phát sinh trong năm gồm: Chiết khấu thương mại và Hàng bán bị trả lại.

13. Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá vốn của hàng hóa, dịch vụ cung cấp và hoàn thành trong năm.

Giá vốn hàng bán được ghi nhận phù hợp với doanh thu đã phát sinh bao gồm cả việc trích trước chi phí vào giá vốn hàng bán.

14. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính là chi phí đi vay vốn và các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

15. Nguyên tắc ghi nhận chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí lương và các khoản trích theo lương của bộ phận bán hàng, chi phí công cụ dụng cụ, chi phí trả trước phân bổ, chi phí quảng cáo,...

Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

16. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản phải thu

Các khoản phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

17. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

1. Tiền	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	4.118.717.233	2.380.626.735
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	945.820.026	1.981.273.866
Cộng	5.064.537.259	4.361.900.601

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

2. Đầu tư tài chính ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Chứng khoán kinh doanh	14.860.001.316	-	-	-
Các khoản đầu tư khác (*)	14.860.001.316	-	-	-
Cộng	14.860.001.316	-	-	-

(*) Khoản mua nợ của Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển Hạ tầng Phúc Thành tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN Bắc Thanh Hóa theo Hợp đồng mua bán nợ số 01/HĐMBN-Vietinbank ngày 08/7/2024. Tổng giá trị của khoản nợ theo sổ sách tạm tính đến ngày 01/7/2024 là 55.520.938.869 đồng. Tài sản đảm bảo cho khoản nợ là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại số 171, Thành Thái, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Giá trị tài sản thẩm định lại là 32.130.000.000 đồng theo thông báo kết quả thẩm định tài sản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa ngày 07/01/2025. Theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 38/NQ-HĐQT ngày 20/6/2024 về phương án kinh doanh, khoản đầu tư này sẽ được bán lại theo phương thức đấu giá. Buổi đấu giá được tổ chức ngày 14/3/2025 theo Thông báo đấu giá tài sản thi hành án số 25/TB-TTĐVDG ngày 17/02/2025 của Sở Tư pháp Thanh Hóa Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản.

3. Phải thu của khách hàng ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	-	-
Phải thu khách hàng khác	17.481.860.439	11.035.411.025
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Xây dựng Quang Trung	605.712.000	1.300.000.000
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ và Công nghệ Hoàng Quân	1.032.310.000	-
Phải thu ngắn hạn của khách hàng khác	15.843.838.439	9.735.411.025
Cộng	17.481.860.439	11.035.411.025

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho người bán cho các bên liên quan	6.509.868.400	-
Công ty TNHH Cơ - Nhiệt - Điện Thành Nam	6.509.868.400	-
Trả trước cho người bán khác	1.499.542.423	464.496.769
Công ty Cổ phần Đại Đồng Tiến	324.906.317	181.187.174
Công ty TNHH Điện máy Aqua Việt Nam	371.893.664	194.588.738
Công ty Cổ phần Liên doanh Kangaroo Quốc tế	-	69.620.108
Trả trước cho người bán ngắn hạn khác	802.742.442	19.100.749
Cộng	8.009.410.823	464.496.769

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

5. Phải thu ngắn hạn khác	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu tiền thường doanh số	2.923.112.513	-	3.024.234.767	-
+ Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát	2.218.404.862	-	1.776.026.834	-
+ Công ty TNHH Điện máy AQUA Việt Nam	427.058.190	-	946.228.784	-
+ Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại - Dịch vụ Qui Phúc	190.153.094	-	133.168.843	-
+ Công ty Cổ phần Liên doanh Kangaroo quốc tế	87.496.367	-	168.810.306	-
Phải thu khác	7.267.800	(7.267.800)	8.077.800	(7.267.800)
Cộng	2.930.380.313	(7.267.800)	3.032.312.567	(7.267.800)

6. Nợ quá hạn chưa thanh toán	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Thời gian quá hạn	Giá gốc
Công ty TNHH Toàn Thắng TDT	Trên 3 năm	331.690.000	Trên 3 năm	331.690.000
Công ty TNHH Du lịch và Vận tải Văn Anh	01 năm - 02 năm	38.172.651	06 tháng - 1 năm	38.172.651
Thuế GTGT phải thu xí nghiệp 2	Trên 3 năm	7.267.800	Trên 3 năm	7.267.800
Ủy ban nhân dân xã Yên Lạc	Trên 3 năm	62.715.000	Trên 3 năm	62.715.000
Ông Lê Văn Anh	02 năm - 03 năm	4.402.000	02 năm - 03 năm	10.402.000
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Châu Long	01 năm - 02 năm	38.550.000		88.550.000
Ông Lê Xuân Đài	01 năm - 02 năm	72.750.000		72.750.000
Cửa hàng điện tử Trung Kiên	Trên 3 năm	16.100.000	Trên 3 năm	16.100.000
Cộng	-	571.647.451		627.647.451
				(436.505.995)

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng hóa	43.939.492.190	(1.068.386.877)	33.411.411.838	(805.953.573)
Cộng	43.939.492.190	(1.068.386.877)	33.411.411.838	(805.953.573)

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số cuối năm	Số đầu năm
Mua sắm (Trung tâm thể thao) (*)	2.084.489.734	-
Xây dựng cơ bản	5.185.600.000	-
- Chi phí tư vấn thiết kế công trình tại địa điểm 301 Trần Phú (*)	685.600.000	-
- Quyền sử dụng đất tại phường Điện Biên, Thanh Hóa (**)	4.500.000.000	-
Cộng	7.270.089.734	-

(*) Chi phí mua sắm tài sản và sửa chữa tại địa điểm số 301 Trần Phú, phường Ba Đình, thành phố Thanh Hóa để triển khai kinh doanh bán lẻ các mặt hàng hiện có và mở trung tâm tập thể dục thể hình, yoga tại địa điểm số 301 Trần Phú theo phương án kinh doanh, đã được phê duyệt bởi Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty số 54/2024/HĐQT-NQ ngày 15/10/2024. Thời gian thực hiện kinh doanh từ quý 1/2025.

(**) Chi phí nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 30/8/2024 giữa Công ty với ông Nguyễn Đình Cường và bà Bùi Thị Hợp, được thông qua bởi Nghị quyết HĐQT số 50/NQ-HĐQT ngày 27/8/2024. Giá chuyển nhượng là 4.500.000.000 đồng và Công ty đang thực hiện các thủ tục để được cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất.

9. Chi phí trả trước**a) Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm	36.838.918	34.157.800
Công cụ dụng cụ xuất dùng	31.307.068	10.320.000
Các khoản khác	-	1.637.097
Cộng	68.145.986	46.114.897

b) Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ xuất dùng	75.591.271	12.129.129
Mái chống nóng trung tâm thương mại tại số 25 Lê Lợi – Thanh Hóa	671.223.177	1.118.705.301
Chi phí sửa chữa tài sản	1.623.125.516	1.170.816.901
Các khoản khác	56.815.624	-
Cộng	2.426.755.588	2.301.651.331

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Đơn vị tính: VND			
	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	16.109.740.595	4.413.794.233	8.769.423.759	29.292.958.587
Mua trong năm	-	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(154.346.123)	(154.346.123)
Số cuối năm	16.109.740.595	4.413.794.233	8.615.077.636	29.138.612.464
<i>Trong đó:</i>				
<i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	1.488.801.242	4.413.794.233	2.610.903.091	8.513.498.566
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	7.960.795.733	4.352.061.369	5.628.223.370	17.941.080.472
Khấu hao trong năm	1.210.679.064	61.732.864	1.147.941.864	2.420.353.792
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(154.346.123)	(154.346.123)
Số cuối năm	9.171.474.797	4.413.794.233	6.621.819.111	20.207.088.141
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	8.148.944.862	61.732.864	3.141.200.389	11.351.878.115
Số cuối năm	6.938.265.798	-	1.993.258.525	8.931.524.323

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, nguyên giá và giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình dùng để cầm cố, thế chấp cho các khoản vay tại Ngân hàng Thương mại là 15.263.524.293 đồng và 6.655.205.090 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

11. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Giá trị hao mòn</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	20.870.696.426	(10.488.493.651)	10.382.202.775
Khấu hao trong năm	-	(608.650.080)	(608.650.080)
Số cuối năm	<u>20.870.696.426</u>	<u>(11.097.143.731)</u>	<u>9.773.552.695</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, bất động sản đầu tư là Trung tâm thương mại số 25 Lê Lợi có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 15.488.315.193 đồng và 7.979.425.645 đồng đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Thanh Hóa.

Theo quy định tại Chuẩn mực kế toán số 05 – “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 cần được trình bày. Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 để trình bày trên Thuyết minh báo cáo tài chính do không có giao dịch thị trường nào gần đây cho bất động sản tương tự và nằm cùng địa điểm với bất động sản đầu tư của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

12. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
- Vay ngân hàng	69.690.735.632	69.690.735.632	27.013.942.215	27.013.942.215
+ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa theo Hợp đồng tín dụng số 3500 - LAV - 202401232 ngày 30 tháng 10 năm 2024 (1)	35.477.763.698	35.477.763.698	16.010.284.349	16.010.284.349
+ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Thanh Hóa theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 300057250/2024-HĐCVHM/NHCT424-THANHHOASONGDA ngày 13 tháng 06 năm 2024 (2)	34.212.971.934	34.212.971.934	11.003.657.866	11.003.657.866
Cộng	69.690.735.632	69.690.735.632	27.013.942.215	27.013.942.215

(1) Là khoản vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 3500 - LAV - 202401232 ngày 30 tháng 10 năm 2024, hạn mức cấp tín dụng là 70.000.000.000 đồng. Thời hạn cấp hạn mức tối đa 36 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Thời hạn vay theo từng giấy nhận nợ cụ thể tối đa không quá 03 tháng. Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ phương án kinh doanh thương mại kỳ 2024-2025. Lãi suất vay trong năm từ 4,0% đến 4,5%/năm. Tài sản đảm bảo là toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 85, tờ bản đồ địa chính: 07, diện tích: 3458,0m², địa chỉ tại: số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, thuộc sở hữu của Công ty theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 3500/HS/163/2023 ngày 19/10/2023.

(2) Là khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Thanh Hóa ("Vietinbank") theo Hợp đồng vay hạn mức số 300057250/2024-HĐCVHM/NHCT424-THANHHOASONGDA ngày 13 tháng 06 năm 2024, hạn mức cấp tín dụng tối đa 55.000.000.000 đồng. Thời hạn duy trì hạn mức là đến ngày 13/06/2025. Thời hạn vay theo từng giấy nhận nợ cụ thể tối đa không quá 06 tháng. Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh thương mại. Lãi suất vay trong năm từ 5,0% đến 5,5%/năm. Tài sản đảm bảo là toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 02, tờ bản đồ: 29, diện tích: 4.708,2 m², địa chỉ tại: Khu công nghiệp Đình Hương - Tây Bắc Ga, Phường Đông Thọ, Thành phố Thanh Hóa thuộc sở hữu của Công ty theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 300057250/2022/HĐBĐ/NHCT424/CV881671 ngày 17/5/2022 và Hàng tồn kho luân chuyển theo tỷ lệ số dư cấp tín dụng ngắn hạn của Công ty tại Vietinbank trên tổng số dư tín dụng ngắn hạn tại các tổ chức tín dụng theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 300057250/2022/HĐBĐ/NHCT424-HTK ngày 17/5/2022.

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn như sau :

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
+ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa theo Hợp đồng tín dụng số 3500 - LAV - 202401232 ngày 30 tháng 10 năm 2024	16.010.284.349	158.708.786.882	-	139.241.307.533	35.477.763.698
+ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Bắc Thanh Hóa theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 300057250/2024-HDCVHM/NHCT424-THANHHOASONGDA ngày 13 tháng 06 năm 2024	11.003.657.866	61.521.187.246	-	38.311.873.178	34.212.971.934
Cộng	27.013.942.215	220.229.974.128	-	177.553.180.711	69.690.735.632

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>9.407.421.700</i>	<i>9.407.421.700</i>	<i>7.405.300.153</i>	<i>7.405.300.153</i>
Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát	5.973.730.124	5.973.730.124	5.119.410.326	5.119.410.326
Công ty Cổ phần Thương mại và Sản xuất Nội thất The One	890.122.362	890.122.362	597.367.063	597.367.063
Phải trả ngắn hạn cho các người bán khác	2.543.569.214	2.543.569.214	1.688.522.764	1.688.522.764
Cộng	9.407.421.700	9.407.421.700	7.405.300.153	7.405.300.153

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÁ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải thu	Phải nộp	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải thu	Phải nộp
Thuế GTGT đầu ra	-	190.055.523	127.046.075	298.510.871	-	18.590.727
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	196.249.967	272.510.829	424.053.248	-	44.707.548
Thuế thu nhập cá nhân	-	2.756.002	110.170.196	110.656.057	-	2.270.141
Thuế nhà đất, tiền thuế đất	583.043.952	-	1.986.006.035	1.402.962.083	-	-
Phí, lệ phí và các khoản khác	-	-	7.000.000	7.000.000	-	-
Cộng	583.043.952	389.061.492	2.502.733.135	2.243.182.259	-	65.568.416

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Từ ngày 01/01/2024, Công ty áp dụng giảm thuế GTGT từ 10% xuống 8% theo Nghị định 94/2023/NĐ-CP ngày 28/12/2023.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Áp dụng thuế suất 20%.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí khác	51.000.000	37.500.000
Cộng	<u>51.000.000</u>	<u>37.500.000</u>

16. Các khoản phải trả, phải nộp khác**a) Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	12.448.133	12.448.133
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	79.592.635	79.598.635
Các khoản phải trả, phải nộp khác	8.976.000	389.000.000
+ <i>Chi phí tri ân, hỗ trợ khách hàng</i>	-	389.000.000
+ <i>Các đối tượng khác</i>	8.976.000	-
Cộng	<u>101.016.768</u>	<u>481.046.768</u>

b) Các khoản phải trả, phải nộp dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn (*)	636.684.000	-
Cộng	<u>636.684.000</u>	<u>-</u>

(*) Đây là khoản Công ty nhận đặt cọc để cho thuê nhà.

17. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Doanh thu cho thuê	15.000.000	-
Cộng	<u>15.000.000</u>	<u>-</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

18. Vốn chủ sở hữu

a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	30.000.000.000	(2.162.020.000)	8.923.178.729	3.419.656.107	40.180.814.836
Tăng vốn trong năm trước	-	-	-	-	-
Lãi/(lỗ) trong năm trước	-	-	-	2.360.298.838	2.360.298.838
Phân phối lợi nhuận	-	-	1.259.656.107	(3.419.656.107)	(2.160.000.000)
Giảm khác	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm trước	30.000.000.000	(2.162.020.000)	10.182.834.836	2.360.298.838	40.381.113.674
Số dư đầu năm nay	30.000.000.000	(2.162.020.000)	10.182.834.836	2.360.298.838	40.381.113.674
Tăng vốn trong năm	-	-	-	-	-
Lãi/(lỗ) trong năm	-	-	-	1.088.709.298	1.088.709.298
Phân phối lợi nhuận (*)	-	-	200.298.838	(2.360.298.838)	(2.160.000.000)
Số dư cuối năm	30.000.000.000	(2.162.020.000)	10.383.133.674	1.088.709.298	39.309.822.972

(*) Theo Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2024/THS/NQ-THSD ngày 24 tháng 4 năm 2024, Công ty phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

	Số tiền
Trích Quỹ Đầu tư phát triển	200.298.838
Trích cổ tức chi trả	2.160.000.000
Cộng	2.360.298.838

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Tỷ lệ</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tỷ lệ</u>
Ông Lê Anh Tuấn	21.323.640.000	71,08	21.323.640.000	71,08
Ông Nguyễn Xuân Bắc	1.404.840.000	4,68	1.404.840.000	4,68
Bà Nguyễn Thị Hương	2.920.000.000	9,73	2.920.000.000	9,73
Các đối tượng khác	1.351.520.000	4,51	1.351.520.000	4,51
Cổ phiếu quỹ	3.000.000.000	10,00	3.000.000.000	10,00
Cộng	30.000.000.000	100,00	30.000.000.000	100,00

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Vốn góp của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	30.000.000.000	30.000.000.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	30.000.000.000	30.000.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	2.160.000.000	2.160.000.000

d. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.000.000	3.000.000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	3.000.000	3.000.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	3.000.000	3.000.000
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	300.000	300.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	300.000	300.000
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.700.000	2.700.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	2.700.000	2.700.000
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.

e. Các quỹ của Công ty

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Quỹ đầu tư phát triển	10.383.133.674	10.182.834.836
Cộng	10.383.133.674	10.182.834.836

19. Khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nợ khó đòi đã xử lý	1.557.487.768	1.557.487.768

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Đơn vị tính: VND

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng	260.430.004.031	215.770.233.034
Doanh thu kinh doanh bất động sản	8.023.260.217	10.849.625.441
Cộng	<u>268.453.264.248</u>	<u>226.619.858.475</u>

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chiết khấu thương mại	2.007.073	1.327.370
Hàng bán bị trả lại	237.627.274	-
Cộng	<u>239.634.347</u>	<u>1.327.370</u>

3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	247.333.652.519	206.824.807.475
Chi phí kinh doanh Bất động sản đầu tư	3.375.367.679	2.270.576.795
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	262.433.304	53.432.283
Cộng	<u>250.971.453.502</u>	<u>209.148.816.553</u>

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	2.166.212	745.552
Lãi bán hàng trả chậm, chiết khấu thanh toán	766.805.675	548.287.243
Cộng	<u>768.971.887</u>	<u>549.032.795</u>

5. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền vay	2.415.870.867	2.187.103.487
Phí bảo lãnh	-	22.616.459
Lỗi chênh lệch tỷ giá	1.221.822	-
Chi phí tài chính khác	-	2.334
Cộng	<u>2.417.092.689</u>	<u>2.209.722.280</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

6. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	5.128.580.402	4.129.113.522
Chi phí vật liệu, bao bì	962.765.739	938.774.793
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	523.732.936	636.754.175
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.428.923.428	1.274.051.631
Thuế, phí và lệ phí	-	72.835.920
Chi phí dịch vụ mua ngoài	485.275.116	561.127.483
Chi phí khác bằng tiền	1.360.874.917	1.186.662.322
Cộng	<u>9.890.152.538</u>	<u>8.799.319.846</u>

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	2.401.774.616	2.427.574.846
Chi phí đồ dùng văn phòng	58.211.052	48.259.954
Chi phí khấu hao TSCĐ	991.430.364	1.195.776.846
Thuế, phí và lệ phí	118.396.013	5.825.057
Chi phí dự phòng	66.794.531	21.980.395
Chi phí dịch vụ mua ngoài	517.753.429	170.650.167
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp khác	613.030.632	507.071.211
Cộng	<u>4.767.390.637</u>	<u>4.377.138.476</u>

8. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thu được từ thanh lý TSCĐ	6.363.636	-
Tiền điện, nước cho thuê mặt bằng	1.085.779.191	1.057.709.982
Hàng khuyến mại, hỗ trợ bán hàng nhận được	416.866.463	396.304.936
Xử lý công nợ	-	819.342
Các khoản khác	2.802.539	450.000
Cộng	<u>1.511.811.829</u>	<u>1.455.284.260</u>

9. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền điện, nước	1.085.770.101	1.067.583.750
Các khoản bị phạt	683.518	43.842.231
Chi phí khác	650.505	4.829.672
Cộng	<u>1.087.104.124</u>	<u>1.116.255.653</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành (*)	272.510.829	604.053.451
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành năm nay	-	7.243.063
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	<u>272.510.829</u>	<u>611.296.514</u>

(*) Chi tiết xác định thuế TNDN hiện hành:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán trước thuế	1.361.220.127	2.971.595.352
Các khoản điều chỉnh tăng	1.334.023	48.671.903
<i>Phạt vi phạm hành chính, phạt chậm nộp thuế</i>	<i>683.518</i>	<i>43.842.231</i>
<i>Các khoản chi phí khác</i>	<i>650.505</i>	<i>4.829.672</i>
Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập tính thuế TNDN	1.362.554.150	3.020.267.255
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập hiện hành	<u>272.510.829</u>	<u>604.053.451</u>

11. Lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN của cổ đông	1.088.709.298	2.360.298.838
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu CP phổ thông	-	-
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	-
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	1.088.709.298	2.360.298.838
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	2.700.000	2.700.000
Lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu	<u>403</u>	<u>874</u>

(*) Theo kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Công ty không trích quỹ khen thưởng, phúc lợi.

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	2.700.000	2.700.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>2.700.000</u>	<u>2.700.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

12. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân công	7.530.355.018	6.556.688.368
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.029.003.872	3.078.478.557
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.268.605.066	759.677.650
Chi phí khác bằng tiền	6.138.152.367	5.073.642.430
Chi phí dự phòng	66.794.531	21.980.395
Cộng	18.032.910.854	15.490.467.400

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Không có thông tin.

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Thông tin về các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

A. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng) và Ban kiểm soát. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập thành viên Ban Lãnh đạo:

	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Ban lãnh đạo			
Ông Lê Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	98.670.000	-
Bà Vũ Thị Lý	Tổng Giám đốc	284.500.000	273.476.000
Ông Phạm Văn Lợi	Phó Tổng Giám đốc	264.340.000	255.044.000
Bà Hoàng Thị An	Kế toán trưởng	124.290.000	116.492.000
Ban kiểm soát			
Bà Cao Thị Hiền	Trưởng Ban kiểm soát	208.950.000	188.866.525
Bà Lê Thị Phương	Thành viên Ban kiểm soát (từ ngày 24/04/2024)	137.035.000	-
Ông Trịnh Đình Thắng	Thành viên Ban kiểm soát (đến ngày 24/04/2024)	48.340.000	201.438.670
Tổng cộng		1.166.125.000	1.035.317.195

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)*Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:*

		Đơn vị tính: VND	
		<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Hội đồng quản trị			
Ông Lê Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	36.000.000	36.000.000
Bà Vũ Thị Lý	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	24.000.000	24.000.000
Ông Vũ Mạnh Đoàn	Ủy viên HĐQT	24.000.000	24.000.000
Ban kiểm soát			
Bà Cao Thị Hiền	Trưởng Ban kiểm soát	36.000.000	36.000.000
Bà Lê Thị Phương	Thành viên Ban kiểm soát (từ ngày 24/04/2024)	18.000.000	-
Ông Trịnh Đình Thắng	Thành viên Ban kiểm soát (đến ngày 24/04/2024)	6.000.000	24.000.000
Ông Nguyễn Quang Long	Thành viên Ban kiểm soát	24.000.000	24.000.000
Tổng cộng		168.000.000	168.000.000

B. Giao dịch với bên liên quan khác:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình và Thương mại Thanh Hóa	Ông Lê Anh Tuấn - Chủ tịch HĐQT là Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình và Thương mại Thanh Hóa
Công ty TNHH Cơ - nhiệt - điện Thành Nam	Ông Lê Anh Tuấn - Chủ tịch HĐQT là cổ đông góp vốn tại Công ty TNHH Cơ - nhiệt - điện Thành Nam

Các nghiệp vụ phát sinh chính trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình và Thương mại Thanh Hóa		
Doanh thu bán hàng hóa	1.345.534.846	3.067.256.766
Doanh thu cung cấp dịch vụ	14.154.021	295.477.124
Mua hàng hóa và sử dụng dịch vụ	3.523.183.672	2.816.004.073
Công ty TNHH Cơ - nhiệt - điện Thành Nam		
Doanh thu bán hàng hóa	-	160.511.785
Mua hàng hóa và sử dụng dịch vụ	1.081.899.074	96.603.519
Mua tài sản	685.600.000	-
Ứng trước mua sắm, nâng cấp tài sản cố định	6.509.868.400	-

Tại ngày kết thúc năm tài chính, ngoài số dư công nợ với các bên liên quan được trình bày tại thuyết minh V.4, Công ty không còn số dư công nợ nào khác với các bên liên quan.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh. Báo cáo bộ phận thứ yếu theo khu vực địa lý.

Lĩnh vực kinh doanh:

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực 1: Thương mại;
- Lĩnh vực 2: Kinh doanh bất động sản.

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÁ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Thương mại	Kinh doanh bất động sản	Đơn vị tính: VND
Năm 2024			Cộng
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	260.190.369.684	8.023.260.217	268.213.629.901
Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận khác	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	260.190.369.684	8.023.260.217	268.213.629.901
Chi phí bộ phận	257.486.238.361	3.375.367.679	260.861.606.040
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	2.704.131.323	4.647.892.538	7.352.023.861
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	-	-	(4.767.390.637)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	2.584.633.224
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	768.971.887
Chi phí tài chính	-	-	(2.417.092.689)
Thu nhập khác	-	-	1.511.811.829
Chi phí khác	-	-	(1.087.104.124)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	(272.510.829)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	1.088.709.298
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	8.455.452.624	-	8.455.452.624
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	3.480.574.925	1.126.070.058	4.606.644.983
Số dư cuối năm này	89.655.589.400	9.773.552.695	99.429.142.095
- Tài sản trực tiếp của bộ phận	-	-	19.924.538.575
- Tài sản không phân bổ	-	-	-
Tổng tài sản	89.655.589.400	9.773.552.695	119.353.680.670
- Nợ phải trả bộ phận	80.014.448.172	29.409.526	80.043.857.698
- Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-
Tổng nợ phải trả	80.014.448.172	29.409.526	80.043.857.698

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Thương mại	Kinh doanh bất động sản	Cộng
Năm 2023			
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	215.768.905.664	10.849.625.441	226.618.531.105
Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận khác	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	215.768.905.664	10.849.625.441	226.618.531.105
Chi phí bộ phận	215.677.559.604	2.270.576.795	217.948.136.399
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	91.346.060	8.579.048.646	8.670.394.706
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	-	-	(4.377.138.476)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	4.293.256.230
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	549.032.795
Chi phí tài chính	-	-	(2.209.722.280)
Thu nhập khác	-	-	1.455.284.260
Chi phí khác	-	-	(1.116.255.653)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	(611.296.514)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	2.360.298.838
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	3.974.757.272	-	3.974.757.272
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	3.155.201.692	608.650.080	3.763.851.772
Số dư cuối năm này			
- Tài sản trực tiếp của bộ phận	60.983.860.926	10.382.202.775	71.366.063.701
- Tài sản không phân bổ	-	-	4.361.900.601
Tổng tài sản	60.983.860.926	10.382.202.775	75.727.964.302
- Nợ phải trả bộ phận	35.337.454.933	9.395.695	35.346.850.628
- Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-
Tổng nợ phải trả	35.337.454.933	9.395.695	35.346.850.628

Khu vực địa lý:

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng và cho vay.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

b. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền. (trình bày chính sách quản lý rủi ro thanh khoản).

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

Đơn vị tính: VND

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Phải trả cho người bán	9.407.421.700	-	-	9.407.421.700
Vay và nợ	69.690.735.632	-	-	69.690.735.632
Chi phí phải trả	51.000.000	-	-	51.000.000
Các khoản phải trả khác	88.568.635	-	-	88.568.635
Cộng	79.237.725.967	-	-	79.237.725.967
Số đầu năm				
Phải trả cho người bán	7.405.300.153	-	-	7.405.300.153
Vay và nợ	27.013.942.215	-	-	27.013.942.215
Chi phí phải trả	37.500.000	-	-	37.500.000
Các khoản phải trả khác	468.598.635	-	-	468.598.635
Cộng	34.925.341.003	-	-	34.925.341.003

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	5.064.537.259	4.361.900.601	5.064.537.259	4.361.900.601
Phải thu khách hàng và phải thu khác	20.412.240.752	14.067.723.592	(*)	(*)
Đầu tư tài chính ngắn hạn	14.860.001.316	-	(*)	-
Cộng	40.336.779.327	18.429.624.193		
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả cho người bán	9.407.421.700	7.405.300.153	(*)	(*)
Vay và nợ	69.690.735.632	27.013.942.215	(*)	(*)
Chi phí phải trả	51.000.000	37.500.000	(*)	(*)
Các khoản phải trả khác	88.568.635	468.598.635	(*)	(*)
Cộng	79.237.725.967	34.925.341.003		

(*) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính do không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về các xác định giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Do vậy, Công ty không thuyết minh giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính. Giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.

5. Các sự kiện phát sinh sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2024 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

6. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt – Chi nhánh phía Bắc (nay là Công ty TNHH Kiểm toán NVA – Chi nhánh phía Bắc).

7. Thông tin về hoạt động liên tục

Trong năm, không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Vì vậy, Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở giả định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

Lập, ngày 07 tháng 3 năm 2025

Người lập biểu



Hoàng Thị Tâm

Kế toán trưởng



Hoàng Thị An

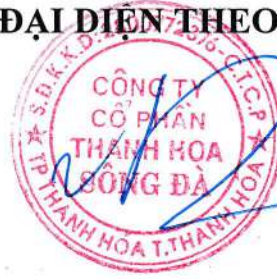
Tổng Giám đốc



Vũ Thị Lý

Nơi nhận:
- Như K/g;
- HĐQT, BKS;
- Lưu TK HĐQT

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Thị Lý